

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN TIN HỌC, LỚP 10, THỜI GIAN 45 PHÚT**

1.1. Ma trận đề

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Tin học											
1	Chủ đề A: Máy tính và xã hội tri thức	1. Dữ liệu, thông tin và xử lý thông tin	2		2				1		3.4
		2. Vai trò của máy tính và các thiết bị thông minh trong nền kinh tế tri thức	2		2						1.4
2	Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet	1. Khái niệm mạng máy tính, Internet, IoT. Phân loại mạng máy tính.	2		2						1.4
		2. Sử dụng dịch vụ web. Tự bảo	2		2						1.4

		vệ khi tham gia mạng									
3	Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	1. Nghĩa vụ tuân thủ pháp lí trong môi trường số	3		1					1	2.4
			11		9			2		1	10
Tổng hợp chung			38.5%		31.5%		20%		10%		100%

- Kiến thức, kĩ năng được tính cho các chủ đề và theo Chương trình GDPT 2018.
- Chủ đề lựa chọn không tham gia vào kiểm tra định kì.
- Nội dung kiểm tra cuối kì bao gồm nội dung học toàn học kì, những nội dung kiểm tra giữa kì được tính không quá 10% số điểm và chỉ kiểm tra ở mức độ nhận biết.
- TNKQ: dành để đánh giá mức độ Biết (16 câu), Hiểu (12 câu).
- TL: Vận dụng (2 câu), vận dụng cao (1 câu)

1.2. Bảng mô tả các tả mức độ đánh giá môn tin học lớp 10

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và xã hội tri thức	1. Dữ liệu, thông tin và xử lý thông tin	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ dựa trên các thiết bị số. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân biệt được thông tin và dữ liệu, Nêu được ví dụ minh họa về thông tin và dữ liệu. Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,... <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Xử lí và truyền thông tin bằng thiết bị số. 	2 (TN)	<p>1(TN)</p> <p>1 (TN)</p>	1 (TL)	

	Nội	Đơn vị	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
TT	dung kiến thức/kĩ năng	kiến thức/kĩ năng	<p>Nhận biết</p> <p>Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội. – Nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng khác ngoài máy tính để bàn và laptop. – Giới thiệu được các thành tựu nổi bật ở một số mốc thời gian để minh họa sự phát triển của ngành tin học. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ cụ thể về thiết bị thông minh. – Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. – Giải thích được các thiết bị thông minh cũng là những hệ thống xử lí thông tin. – Nêu được ví dụ minh họa về những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội. – Khởi động được một số thiết bị số thông dụng. 	1 (TN)			
		2. Vai trò của máy tính và các thiết bị thông minh trong nền kinh tế tri thức		1 (TN)			
					1 (TN)		

	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng		Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
TT 2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	1. Khái niệm mạng máy tính, Internet, IoT. Phân loại mạng máy tính.	<p>Nhận biết</p> <p>Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được một số dịch vụ cụ thể mà Điện toán đám mây cung cấp cho người dùng. Nêu được khái niệm Internet vạn vật (IoT). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội mà ở đó mạng máy tính được sử dụng phổ biến. So sánh được mạng LAN và Internet. Nêu được ví dụ cụ thể về thay đổi trong cuộc sống mà IoT đem lại. Phát biểu ý kiến cá nhân về ích lợi của IoT. 	1 (TN)	1 (TN)			
		2. Sử dụng dịch vụ web. Tự bảo vệ khi tham gia mạng	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được sơ lược về phần mềm độc hại. Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. Trình bày được một số cách đề phòng những tác hại khi tham gia các hoạt động trên Internet <p>Thông hiểu</p>	1 (TN)	1 (TN)			
					1 (TL)	1 (TL)		
							2 (TN)	

	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
TT			– Nêu được những nguy cơ và tác hại nếu tham gia các hoạt động trên Internet một cách bất cẩn và thiếu hiểu biết.					
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	1. Nghĩa vụ tuân thủ pháp lí trong môi trường số	<p>Nhận biết</p> <p>– Nêu được một số vấn đề nảy sinh về pháp luật, đạo đức, văn hoá khi việc giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.</p> <p>– Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Nêu được ví dụ minh hoạ sự vi phạm bản quyền thông tin và sản phẩm số. và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng</p> <p>– Nêu được ví dụ minh hoạ về một số khía cạnh pháp lí của vấn đề bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số.</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Vận dụng được Luật và Nghị định nêu trên để xác định được tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và</p>	1 (TN)	2 (TN)	1 (TN)	1 (TN)	1 (TL)

	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
TT			dịch vụ Công nghệ thông tin				

1.3. Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm minh họa

1.4.

Sở GDĐT ...
Đề minh họa nhóm 1

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024
MÔN TIN HỌC 10 (ICT)

Thời gian: 45 phút

Họ và tên học sinh:..... Mã số học sinh:.....

I. TRẮC NGHIỆM (7.0 Điểm- 20 câu)

Câu 1 (NB.A1): Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte.
- B. KiloByte.
- C. Bit.**
- D. MegaByte.

Câu 2 (NB.A1): Hãy chọn phương án ghép đúng nhất: Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì:

- A. Máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó.
- B. Máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin.
- C. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin.**
- D. Máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác.

Câu 3 (HB.A1): Thông tin là gì?

- A. Các văn bản và số liệu.
- B. Tất cả những gì mang lại cho chúng ta hiểu biết.**
- C. Văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- D. Hình ảnh, âm thanh.

Câu 4 (HB.A1): Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?

- A. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào máy tính.**
- B. Thông tin là ý nghĩa của dữ liệu.

- C. Thông tin và dữ liệu có tính độc lập tương đối.
- D. Thông tin không có tính toàn vẹn.

Câu 5 (NB.A2): Quá trình xử lý thông tin gồm các bước

- A. tiếp nhận dữ liệu, xử lý dữ liệu, đưa ra kết quả.
- B. tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, đưa ra kết quả.
- C. tiếp nhận thông tin, chuyển thành dữ liệu, tính toán dữ liệu, đưa ra kết quả.
- D. tiếp nhận dữ liệu, xử lý thông tin, đưa ra dữ liệu.

Câu 6 (NB.A2): Thiết bị nào dưới đây là thiết bị thông minh:

- A. Cân.
- B. Ổ cứng.
- C. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth.
- D. Khóa đa năng.

Câu 7 (HB.A2): Đâu không phải là thiết bị thông minh?

- A. Điện thoại thông minh.
- B. Camera kết nối Internet.
- C. Đồng hồ vạn niên.
- D. Máy tính bảng.

Câu 8 (HB. A2): Thiết bị thông minh là một hệ thống như thế nào?

- A. Hệ thống xử lý thông tin.
- B. Hệ thống định vị.
- C. Hệ thống phân phối.
- D. Đáp án khác.

Câu 9 (NB. B1): Đặc điểm quan trọng của PDA là

- A. Có bộ nhớ lớn, có khả năng kết nối wifi.
- B. Nhỏ gọn, có khả năng kết nối mạng.
- C. Có chức năng liên lạc.
- D. Có khả năng kết nối mạng.

Câu 10 (NB.B1): Phát biểu nào dưới đây đúng?

A. Với điện thoại thông minh, chúng ta có thể xem thông tin chi tiết của một file ảnh (thời gian lưu, kích thước, độ lớn, vị trí lưu trữ).

B. Chỉ có hai cửa hàng ứng dụng là CH Play cho hệ điều hành Android và App Store cho hệ điều hành iOS.

C. Điện thoại Samsung có thể sử dụng hệ điều hành Android hoặc iOS.

D. Hầu hết các thiết bị sử dụng hệ điều hành Android có trang bị nút Home vật lí.

Câu 10 (NB.B2): Phần mềm độc hại viết ra có tác dụng gì?

A. Dùng để hỗ trợ các ứng dụng.

B. Dùng với ý đồ xấu, gây ra tác động không mong muốn.

C. Cải thiện khả năng xử lí của máy tính.

D. Lợi ích kinh tế.

Câu 11 (NB. B1): Chọn phát biểu sai về cách đề phòng những tác hại khi tham gia các hoạt động trên Internet.

A. Luôn cập nhật máy tính và phần mềm của bạn.

B. Hãy suy nghĩ kỹ trước khi nhấp vào các liên kết hoặc tải xuống bất cứ thứ gì, hãy thận trọng khi mở tệp đính kèm hoặc hình ảnh trong email.

C. Đừng tin tưởng cửa sổ bật lên yêu cầu bạn tải xuống phần mềm, hạn chế chia sẻ tệp, sử dụng phần mềm diệt vi rút.

D. Đã có luật an ninh mạng bảo vệ.

Câu 12 (HB. B1): Việc nào dưới đây **không** bị phê phán?

A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng.

B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường.

C. Sao chép phần mềm không có bản quyền.

D. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.

Câu 13 (TH.B2): Do mâu thuẫn trên mạng dẫn đến va chạm giữa 1 nhóm các bạn nữ và 1 bạn nữ. Em làm gì trong tình huống này?

A. Lấy điện thoại ra quay.

B. Đứng xem.

C. Vào can ngăn nhóm bạn nữ

D. Thông báo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Câu 14 (NB. D1): Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 15 (NB. D1): Chúng ta không nên like, share, comment các nội dung

- A. liên quan đến chính phủ và chính trị.
- B. sai sự thật, lời lẽ thiếu văn hóa hay câu chuyện phi đạo đức.**
- C. liên quan đến công an và luật pháp.
- D. liên quan đến các danh lam, thắng cảnh.

Câu 16 (NB. D1) 12: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nên làm là

- A. để chế độ tự động đăng nhập.
- B. để chế độ ghi nhớ mật khẩu.
- C. không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng.
- D. không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng.**

Câu 17 (NB.D1): Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật gì quy định quyền tác giả đối với tác phẩm?

- A. Luật tác giả.
- B. Luật sở hữu.
- C. Luật sở hữu trí tuệ.**
- D. Luật trí tuệ.

Câu 18 (TH.D1): Bản quyền của phần mềm không thuộc về đối tượng nào?

- A. Người lập trình.
- B. Người đầu tư.
- C. Người mua quyền sử dụng.**
- D. Người mua quyền tài sản.

Câu 19 (TH.D1): Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề nào?

- A. Các từ khoá liên quan đến thông tin cần tìm.
- B. Các từ khoá liên quan đến trang web.
- C. Địa chỉ của trang web.
- D. Bản quyền.**

Câu 20 (TH.D1): Trong Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc Hội ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2019, quy định quyền tác giả đối với tác phẩm (bài thơ, bài báo, bức tranh, hình vẽ, chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu,...) bao gồm các quyền nào sau đây?

- A. Quyền tác giả và quyền tác phẩm.
- B. Quyền nhân thân và quyền tác giả.
- C. Quyền nhân thân và quyền tài sản.**
- D. Quyền tài sản và quyền tác giả.

II. TỰ LUẬN (3.0 Điểm – 2 câu)

Câu 1 (2.0điểm): Em hiểu thế nào về điều bị cấm "Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia"?

Trả lời:

Cấm "cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia" là:

- Đưa bản đồ Việt Nam thiếu những thực thể của Việt Nam như các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa mà có các quốc gia khác cũng tự nhận có chủ quyền.
- Đưa bản đồ có hình ảnh đường 9 đoạn mà nước ngoài tự khoanh tự nhận chủ quyền một cách phi pháp, không phù hợp với luật pháp quốc tế.
- Tuy nhiên có một hiểu nhầm rằng: việc không đưa một số đảo không có tranh chấp (như Phú Quốc, Côn Đảo, Quan Lạn,...)thì không bị coi là vi phạm điều khoản này.

Câu 2 (1.0 điểm): Em hãy kể ra một vài biểu hiện nhận biết 1 người đang bị “bệnh” nghiện mạng và kèm theo tác hại của bệnh này?

Trả lời:

- Thời gian sử dụng mạng quá nhiều, dùng bất cứ lúc nào có thể.

- Tìm mọi cách, mọi lí do để sử dụng mạng, không tập trung vào bất cứ công việc gì.
- Dễ cáu gắt, khó chịu, tinh thần không ổn định nếu họ không được sử dụng mạng.

Tác hại kèm theo:

- Ảnh hưởng đến học tập, công việc.
- Ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Ảnh hưởng đến tâm lý giao tiếp.
- Tư tưởng lệch lạc, sống ảo...